

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-PT
Ngày 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thông

Các Thẩm phán:

Ông Lê Quốc Hương

Ông Nguyễn Văn Thuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo Trần Phi L và Võ Quốc T do có kháng cáo của bị cáo Võ Quốc T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T là ông Võ Tá N, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Phi L, sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Q; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 07/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự, ngày 30/5/2014 chấp hành xong hình phạt đã được đương nhiên xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2017, hiện đang bị tạm giam – có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Quốc T, sinh ngày 28/4/2000 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tá N và bà Lê Thị T; chưa có vợ, con; bị cáo được tại ngoại – có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo: Ông Võ Tá N – là người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Quốc T – Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Quốc T:* Ông Võ Tá N, sinh năm 1948; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là bố đẻ của bị cáo – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Quốc T:* Ông Huỳnh Đ – Luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Ông Lê Ngọc L – Luật sư của Công ty luật TNHH C thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1998; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Anh Đặng Thanh S, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà NLQ1, sinh năm 1970; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bà NLQ2, sinh năm 198; trú tại: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* NLC; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00' ngày 28/4/2017, Võ Quốc T và Trần Phi L đi hát Karaoke tại quán Ánh Trăng thuộc tổ 13, thị trấn Đ, huyện Đ. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, Võ Quốc T ra cầu thang của quán thì gặp Trần Xuân Đ và Đặng Thanh S đi ngược chiều xuống. Do Đặng Thanh S nhìn Võ Quốc T nên Võ Quốc T cho rằng Đặng Thanh S nhìn đều mình. T quay lại gặp Trần Phi L để nhờ L đi gặp Trần Xuân Đ và Đặng Thanh S để nói chuyện nếu xảy ra đánh nhau thì L và T sẽ hỗ trợ nhau thì được L đồng ý.

Đến khoảng 21h15' cùng ngày, T và L đi xuống sân quán Karaoke Ánh Trăng gặp Trần Xuân Đ và Đặng Thanh S để nói chuyện, quá trình nói chuyện T dùng tay đánh vào mặt Đặng Thanh S, cùng lúc L rút dao từ túi quần trước bên phải (theo lời khai dao dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng dài khoảng 8 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 12cm x 3 cm do L mang sẵn trong người), cầm bằng tay phải đâm 02 phát vào người Anh Trần Xuân Đ (01 phát vào cẳng tay trái, 01 phát vào vùng hông bên trái) anh Đ bỏ chạy. Ngay lập tức, L quay sang dùng dao đâm 01 phát vào vùng bụng bên trái của Đặng Thanh S. Sau đó, Đ và S được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 589/PT-TgT ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Trần Xuân Đ bị đa chấn

thương, tràn máu màng phổi trái, tỷ lệ thương tích là 23%, tạm thời 12 tháng. Vật tác động: Sắc nhọn.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 588/PT-TgT ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Đặng Thanh S bị vết thương phần mềm đơn thuần, tỷ lệ thương tích 2%, tạm thời 12 tháng.

Tại bản án số: 54/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Phi L và Võ Quốc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Phi L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Võ Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án, về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 10 năm 2017 bị cáo Võ Quốc T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Ông Võ Tá N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Ngày 10/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định kháng nghị số 4009/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Trần Phi L, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Phi L.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Trần Phi L và Võ Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Quốc T và người đại diện hợp pháp của bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông rút một phần Quyết định kháng nghị đối với nội dung không áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, giữ nguyên Quyết định kháng nghị về tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Phi L. Bởi lẽ: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với các bị hại, nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, khi nghe Võ Quốc T nhờ gặp Đ, S để giải quyết chỉ vì cho rằng T bị nhìn đều, L đã đồng ý ngay. Trước khi đến quán Karaoke bị cáo đã chuẩn bị sẵn 01 con dao là hung khí nguy hiểm để trong túi quần. Sau khi gặp Đ và S, T dùng tay đánh vào mặt anh S thì ngay lập tức

bị cáo rút con dao trong túi quần ra đâm hai phát vào người Anh Trần Xuân Đ, anh Đ bỏ chạy bị cáo lại tiếp tục dùng dao đâm 01 phát vào vùng bụng bên trái của anh S, gây thương tích cho anh Đ 23% và anh S 02% . Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ, quyết liệt cao độ. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” và “*Dùng hung khí nguy hiểm*”. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nhẹ, không đủ tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Phi L.

Đối với bị cáo Võ Quốc T là người khởi xướng và đánh anh S trước, hành vi của cáo xảy ra rất nhanh, ngay sau khi gặp nhau. Bị cáo cho rằng cử chỉ của anh S có ý thách thức, nên T dùng tay tát để dẫn mặt, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, bị cáo đã vô cớ đánh anh S, dẫn đến L dùng dao gây thương tích cho anh Đ và anh S. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời đã phân hoá vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án và áp dụng các chế định đối với người chưa thành niên phạm tội, tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Quốc T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T là ông Võ Tá N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo T. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Giữ nguyên điều luật áp dụng, tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Phi L. Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Phi L từ 02 (*Hai*) năm 09 (*Chín*) tháng đến 03 (*Ba*) năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo T xác định sau khi bị cáo L dùng dao gây thương tích cho anh Đ, anh Đ bỏ chạy, L lại tiếp tục dùng dao đâm anh S một phát, anh S bỏ chạy, L đuổi theo anh S nhưng được T ngăn cản ôm L lại không cho L đuổi theo anh S, nếu không có T ngăn cản thì có thể L sẽ tiếp tục gây thương tích cho anh S. Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót.

Bị cáo T là người dưới 18 tuổi phạm tội, cần áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình sự để xử lý chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành

mạnh, trở thành công dân tốt. Toà án chỉ áp dụng hình phạt tù khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Sau khi xét xử sơ thẩm giáo viên chủ nhiệm của bị cáo T đã có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận của ban giám hiệu nhà trường xem xét tạo điều kiện cho T có thể tiếp tục học tập. Mặt khác, anh S là người bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với hành vi gây thương tích cho anh S và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội tiếp tục đi học, trở thành công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm tranh luận như trên. Các bị cáo không có ý kiến gì bào chữa, Bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Trần Phi L và Võ Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên toà sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác lưu trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 21h00' ngày 28/4/2017 do nghĩ Anh Trần Xuân Đ và anh Đặng Thanh S nhìn đều mình nên Võ Quốc T nhờ Trần Phi L đến gặp và nói chuyện với anh Đ, anh S. Quá trình nói chuyện T đã dùng tay đánh vào mặt anh S, lúc này L dùng dao đâm 02 phát vào người anh Đ gây tỷ lệ thương tật là 23% và đâm 01 phát vào người anh S gây chấn thương phần mềm tỷ lệ thương tích 2%. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Võ Quốc T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T: ông Võ Tá N xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo T được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bị cáo và người bị hại anh Đ, anh S không quen biết, không có mâu thuẫn, khi bị cáo và người bị hại gặp nhau bị cáo cho rằng mình bị anh S nhìn đều, nên bị cáo nói với L đi gặp anh S, anh Đ để nói chuyện, bị cáo biết rõ L đã từng bị đi cải tạo về tội cố ý gây thương tích và khi dùng chất kích thích thì có bản lĩnh để đánh người khác. Khi gặp anh S và anh Đ bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt anh S thì ngay lập tức bị cáo L dùng dao đâm 02 phát vào người anh Đ và 01 phát vào người anh S gây thương tích cho anh Đ 23% và anh S 02%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, vô cớ gây thương tích cho người khác. Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị

quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông Võ Tá N người đại diện hợp pháp của bị cáo T cung cấp cho Toà án giấy chứng nhận thương binh mang tên ông Võ Tá T là anh trai của ông Võ Tá N và danh hiệu chiến sỹ tiên tiến mang tên ông Võ Tá Tr để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 thì các đối tượng trên không được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Chỉ có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột bị cáo là người có công với nước mới được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Quốc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông rút một phần Quyết định kháng nghị đối với nội dung không áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, việc rút một phần Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên toà là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Đối với kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo L, Hội đồng xét xử xét thấy, Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ vì giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng khi nghe T nhờ bị cáo đi gặp anh Đ và anh S bị cáo đã đồng ý. Khi hai bên gặp nhau T dùng tay đánh vào mặt anh S thì ngay lập tức bị cáo đã rút dao đã thủ sẵn trong người từ trước đâm vào người anh Đ 02 phát tỷ lệ thương tật là 23% và đâm anh S 01 phát tỷ lệ thương tật 02%. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” và “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 104 của BLHS. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nhẹ so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, quan điểm đề nghị của bào chữa cho bị cáo T tại phiên toà là chưa phù hợp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Quốc T và người đại diện hợp của bị cáo T ông Võ Tá N; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Phi L.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Phi L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Quốc T chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKS nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- CCTHA dân sự huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thông